



Thảo Luận: NĂM PHÁP THIỀN

①

Thiền Ngoại Đạo

✧ Người chấp khác, ưa cỏi trên chán cỏi dưới mà tu.

②

Thiền Phàm Phu

✧ Người tin chắc như quả, cũng do ưa chán mà tu.

③

Thiền Tiểu Thừa

✧ Người ngộ lý thiên chơn, thấy ngã không mà tu.

④

Thiền Đại Thừa

✧ Người ngộ ngã pháp đều không, hiển bày chân lý mà tu.

⑤

Thiền Tối Thượng Thừa

Người đốn ngộ tự tâm xưa nay thanh tịnh, vốn không có phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, cứu cánh không khác, y đây mà tu là THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA, cũng gọi là THIÊN NHƯ LAI THANH TỊNH, cũng gọi là NHẤT HẠNH TAM MUỘI. Đây là căn bản của tất cả tam muội (Samàdhi). Nếu người hay niệm niệm tu tập tự nhiên dần dần được trăm ngàn tam muội. Môn đệ tổ Bồ Đề Đạt Ma lần lượt truyền nhau là thiền này.

ỨNG DỤNG PHÁP TRI VỌNG THỂ NÀO ĐỂ KHÔNG BỊ NHẦM VÀ RƠI VÀO CÁC PHÁP THIỀN KHÁC

* Vì sao chọn pháp Tri Vọng để ví dụ tiêu biểu?

- Vì ai cũng có vọng tưởng (Nếu chưa thành Phật Tổ).
- Nếu không khéo tu hành → Ai cũng đang sống trên vọng tưởng → Vì vọng tưởng đang có.
- Vọng tưởng là hiện thân của nhân duyên đau khổ. (Căng thẳng – Tạo nghiệp → KHỔ).
- Nếu là người tu hành → Trước tiên phải hàng phục vọng tưởng → Chọn làm tiêu biểu.

* Sai lầm do con người không hiểu thấu, không khéo dụng công.

- Bản chất “Pháp Tri vọng” vốn là phương pháp hành trì của Thiền Tối Thượng Thừa.
- Nhưng nếu hành giả nào không nhận hiểu thấu đáo, dụng công bị sai → Cũng có thể vô tình bị nhầm và rơi vào các Pháp Thiền khác.

* DỤNG CÔNG “PHÁP TRI VỌNG” BỊ SAI, VÔ TÌNH BỊ RƠI VÀO CÁC PHÁP THIỀN KHÁC NHƯ THẾ NÀO?

- 01** Cũng biết tâm sanh diệt là vọng, không theo. Nhưng lại không tin nhân quả, tin vào đấng thiêng liêng bên ngoài. Chán nơi này, thích xuất hồn dao du các cõi Trời và cầu sanh về trên ấy = **Rơi vào Thiền ngoại đạo.**
- 02** Cũng biết tâm sanh diệt là vọng, không theo. Có tin nhân quả. Nhưng lại chán nơi này, thích tu đạt được Tứ Thiền, trụ trong đó cho an ổn bản thân. Sau khi mạng chung sanh về các cõi Trời = **Rơi vào Thiền phàm phu.**
- 03** Cũng tu biết vọng không theo. Nhưng thấy có vọng tưởng thật → Từ đó dụng tâm trừ dẹp vọng tưởng (chỉ), mong đạt được chỗ lặng lẽ để an trú vào đó (Niết-bàn). Lấy đó làm chỗ an thân lập mạng; cho đó là thường hằng (thiên chơn). = **Rơi vào Thiền Tiểu Thừa.**
- 04** Cũng tu biết vọng không theo, nhưng không dám tin mình ngay đây trực ngộ. Dụng công không hướng thẳng tụt tánh (vô tác). Chỉ dùng các pháp quán để quán thấy vọng không thật ⇔ Chưa rời vọng tưởng để dụng công. Hằng ngày dùng trí bát nhã quán chiếu để tâm được an tịnh, chân lý hiển bày. Tuy vậy, tụt tánh chưa sáng = **Rơi vào Thiền Đại Thừa.**
- 05** Dụng công pháp Tri Vọng thế nào để không bị nhầm → Vô tình rơi vào các Pháp thiền khác, để đúng với bản chất thực của Pháp này là **Thiền Tối Thượng Thừa?**

ĐỐI VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH, CÒN ĐANG DỤNG CÔNG TU TẬP “PHÁP TRI VỌNG”, thì: DỤNG CÔNG NHƯ THẾ NÀO ĐỂ KHÔNG SAI VỚI THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA?

1. KHÔNG ĐỐI TRI → **KHÔNG CHỈ** (Tiểu Thừa) - **KHÔNG QUÁN** (Đại Thừa).

2. KHÔNG TẠO TÁC → {
- KHÔNG CẦN KHỎI “CÁI BIẾT” để BIẾT .
- Không biết về, biết theo như đếm vọng tưởng.
- KHÔNG CẦN DỨT TRỪ VỌNG TƯỞNG.

3. CHỈ DÙNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.

4. Không theo vọng tưởng.

5. Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.

- Đó là: “Tu mà không tu”, ⇔ Là “Không chấp dụng công”. (*)
- Là: “Không tu mà đang tu”, ⇔ Là “Dụng mà không có chỗ dụng”.
- Là đúng “Nguyên lý công phu tu tập Thiên Thượng Thừa” mà Tổ Pháp Loa đã chỉ dạy.

VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH, CÒN ĐANG DỤNG CÔNG TU TẬP “PHÁP TRI VỌNG”, thì: DỤNG CÔNG NHƯ THỂ NÀO ĐỂ KHÔNG SAI VỚI THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA?

1. KHÔNG ĐỐI TRỊ

2. KHÔNG TẠO TÁC

3. CHỈ DÙNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.

4. Không theo vọng tưởng.

5. Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.

- Không theo vọng tưởng (không mê);
- Dùng trí tuệ thấu suốt vọng tưởng vốn không thật (không lầm);
- Sống bằng bản tâm “lặng mà sáng biết” → **Đó là đang tu.**

* Nhưng hành giả không đối trị, không tạo tác,
→ Thì không có dấu vết tu hành → **Cho nên như là không tu.**

* Hơn nữa, hành giả không đối trị, không tạo tác,
→ Thì không có dấu vết tu hành → **Cho nên như là không tu.**

- Tuy như là không tu, nhưng không theo vọng tưởng (không mê);
- Dùng trí tuệ thấu suốt vọng tưởng vốn không thật (không lầm);
- Sống bằng bản tâm “lặng mà sáng biết” → **Thì Lại là đang tu.**

➤ Đó là: “Tu mà không tu” ⇔
➤ Là “Không chấp dụng công”.

➤ Là: “Không tu mà đang tu”, ⇔
➤ Là “Dụng mà không có chỗ dụng”.

“Người tu tập thiên định không được chấp dụng công,
dụng mà không có chỗ dụng, gọi là Thiên thượng thừa”.

Tổ Pháp Loa

 THIỀN VIỆN
TRÚC LÂM BẠCH MÃ



**TOÁT YẾU
KIM CANG BÁT NHÃ**



Thầy Tâm Hạnh giảng tại Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã – Huế.

22 / 11 / 2020
08 / 10 / Canh Tý



THIÊN VIỆN TRÚC LÂM BẠCH MÃ

TOÁT YẾU KIM CANG BÁT NHÃ

Thích Tâm Hạnh.



22 / 11 / 2020
08 / 10 / Canh Tý

CÁCH DẠY VÀ HỌC

1. Cấu trúc: Cấu trúc bài học.

2. Hành động:

Đại chúng cùng làm việc

- Giáo thọ hỏi – Chúng trả lời.
- Câu hỏi thảo luận nhóm.

3. Tự dạy:

Về tự nghiên cứu sâu rộng hơn.



CÁCH NHẬN RA

1. Lý Thuyết:

Kinh Kim Cang dạy gì?

2. Thực tiễn:

Áp dụng trong đời sống thế nào?

3. Đề xuất:

- Với chỗ chưa thông hiểu: *Vì sao?*
- Chỗ thông hiểu: *Nhận ra gì ngay chính mình?*



NHẬN RA – SÁNG RA

* Kiến thức – nhận thức – Trí tuệ.

- Học thế gian: *Tìm điều hợp với mình.*
- Học bài này: *Thanh tịnh tâm để sáng ra.*

* Nói cho hiểu hay chỉ cho thấy?

- Thay vì tìm điều gì đó để hiểu.
- Thì nên cảm nhận – thấy ra.

* TINH THẦN HỌC: Không dễ - không khó.

- Đủ duyên: *Nhận ngay – Công phu – Sống thẳng.*
- Hơi cao: *Nắm vững để tu đúng, không nhầm.*
- Chưa hiểu: *Gieo duyên → Sẽ có lúc nhận ra.*

